**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC Ở NHÀ**

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

**PHẦN LỊCH SỬ KHỐI 6**

**(Năm học 2021 – 2022)**

**Tuần 1- Tiết 1**

**Ngày soạn: 15/09/2021**

**CHƯƠNG I. TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ**

**BÀI 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Lịch sử và môn lịch sử**

Gv: Em hãy nêu khái niệm lịch sử là gì và môn Lịch sử là gì ?

**- Lịch sử là tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay.**

**- Môn Lịch sử là môn khoa học tìm hiểu về lịch sử loài người, bao gồm toàn bộ hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.**

**(HS ghi vở)**

**II. Vì sao phải học lịch sử ?**

Gv: Em hãy quan sát hình 1.2/tr 11/sgk mô tả và giải thích vì sao giỗ tổ Hùng Vương ?

Gv: Em hãy giải thích câu thơ sau:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

(*Lịch sử nước ta*, Hồ Chí Minh)

Gv: Em hãy nêu ý nghĩa của câu danh ngôn sau:

“Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống”

*(Xi-xê-rông)*

HS: suy nghĩ, trả lời.

Gv: nhận xét, kết luận.

**- Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước; hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước ngày nay.**

**- Học lịch sử còn để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai.**

**=> phải giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại.**

**(HS ghi vở)**

**III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu**

Gv: Có mấy nguồn tư liệu, kể tên ?

**Có 4 nguồn tư liệu:**

**- Tư liệu gốc. HS ghi vở**

**- Tư liệu truyền miệng.**

**- Tư liệu chữ viết. HS ghi vở**

**- Tư liệu hiện vật.**

Gv: Em hãy nêu giá trị của các nguồn tư liệu

HS: Dựa vào thông tin sgk trang 12,13 và sự hiểu biết của mình để trả lời.

Gv: Em hãy nêu ví dụ cụ thể về các nguồn tư liệu kể trên ?

GV gợi ý:

- Tư liệu gốc: Bản thảo Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-12-1946.

- Tư liệu truyền miệng: Truyền thuyết Thánh Gióng

- Tư liệu chữ viết: Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)

- Tư liệu hiện vật: Trống đồng Đông Sơn

**3. Luyện** **tập**

1. Tại sao cần thiết phải học môn lịch sử ?

2. Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử ?

- HS dựa vào nội dung II, III đã học để trả lời.

**4. Vận dụng**

Bài tập 5 (Trang 14/sgk): Cửa Bắc, một công trình kiến trúc cổ, nằm trên phố Phan Đình Phùng, Hà Nội. Trên tường vẫn còn nguyên dấu vết đạn pháo của thực dân Pháp khi đánh chiếm thành Hà Nội năm 1882. Có ý kiến cho rằng nên trùng tu lại mặt thành, xóa đi những vết đạn pháo đó. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?

- HS làm bài tập 5 vào vở.

**Tuần 2 - Tiết 2**

**Ngày soạn: 20/09/2021**

**CHƯƠNG I. TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ**

**Bài 2: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**Mục tiêu bài học:**

- Biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử.

- Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, Âm lịch và Dương lịch…

**I. Âm lịch và Dương lịch**

Gv: Nêu cách tính thời gian của người xưa ?

Gv: Có mấy cách tính thời gian và có những loại lịch nào ?

**\* Có hai cách làm lịch:**

**- Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kì Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. Thời gian Mặt Trăng chuyển động hết một vòng quanh Trái Đất là một tháng.**

**- Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Thời gian Trái Đất chuyển động hết một vòng quanh Mặt Trời là một năm.**

**Theo em, thế giới có cần một thứ lịch chung hay không ? Vì sao ?**

**(HS ghi vở)**

**II. Cách tính thời gian**

Gv: Lịch chung của thế giới gọi là gì, người ta tính thời gian như thế nào ?

**- Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của dương lịch hay còn gọi là Công lịch.**

**- Công lịch lấy năm 1 là năm tương truyền Chúa Giê-su ra đời.**

**(HS ghi vở)**

Gv: Em hãy nêu cách tính: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên ?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sau**  **Công nguyên** | **Trước Công nguyên** | **Một thập kỉ** | **Một thế kỉ** | **Một thiên niên kỉ** |
| **Tính từ khi Chúa Giê-su được sinh ra trở về sau.** | **Trước thời điểm Chúa Giê-su sinh ra.** | **10 năm** | **100 năm** | **1000 năm** |

**(HS kẻ bảng, ghi vở)**

**3. Luyện tập**

Bài tập 1 (tr 16/sgk): Dựa vào sơ đồ 2.4 (tr 16/sgk) em hãy xác định từ thời điểm xảy ra các sự kiện ghi trên sơ đồ đến hiện tại là bao nhiêu năm, bao nhiêu thập kỉ, bao nhiêu thế kỉ.

**4. Vận dụng**

\*BT2 (Tr 16/sgk):. Hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của Việt Nam sau dựa theo loại lịch nào: Giỗ Tổ Hùng Vương, tết Nguyên Đán, ngày Quốc khánh.

\*BT3 (Tr 16/sgk): Theo em, vì sao trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch ? Có nên chỉ ghi một loại lịch là dương lịch không ?

**Tuần 3 - Tiết 3**

**Ngày soạn: 23/09/2021**

**CHƯƠNG II. THỜI KÌ NGUYÊN THỦY**

**BÀI 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**Mục tiêu bài học:**

– Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.

– Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á: Học sinh tự học: Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.

– Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.

**I. Quá trình tiến hoá từ vượn người thành người**

Quan sát vào các hình 3.1, H.3.2, H.3.3 và thong tin sgk trả lời các câu hỏi sau:

1. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua mấy giai đoạn ? Đó là những giai đoạn nào ? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó ?

2. Em rút ra đặc điểm nào cho sự tiến hóa của người tối cổ so với vượn người ?

3. Việc phát hiện các bộ xương hóa thạch (H3.2; H3.3) có ý nghĩa như thế nào trong việc giải thích nguồn gốc và quá trình tiến hóa của loài người ?

4. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Hình 3.1** | **Hình 3.2** | **Hình 3.3** |
| **Dáng đứng** |  |  |  |
| **Tay và chân** |  |  |  |
| **Bộ lông** |  |  |  |
| **Thể tích não** |  |  |  |
| **Thời gian** |  |  |  |
| **Đặt tên** |  |  |  |

GV gợi ý hoàn thành nội dung và kết luận nội dung kiến thức phần I

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Hình 3.1** | **Hình 3.2** | **Hình 3.3** |
| **Dáng đứng** | Dáng thấp, đứng bằng hai chi sau, dáng cúi về phía trước | Đứng thẳng hoàn toàn bằng hai chi sau, dáng hơi cúi về phía trước | Dáng đứng thẳng, nhanh nhẹn |
| **Tay và chân** | 2 chi trước dài, 2 chi sau ngắn, đi lại bằng 4 chi | Đi bằng 2 chi sau, 2 chi trước được giải phóng để cầm nắm công cụ lao động. | Tay chân nhanh nhẹn, linh hoạt |
| **Bộ lông** | Bao phủ bởi một lớp lông dày | Bao phủ bởi một lớp lông mỏng | Lớp lông mỏng không còn |
| **Thể tích não** | < 850 cm3 | Từ 850-1100cm3 | Từ 1450-1500 cm3 |
| **Thời gian** | Xuất hiện cách đây khoảng từ 5-6 triệu năm. | Xuất hiện khoảng 4 triệu năm trước | Xuất hiện khoảng 15 vạn năm trước |
| **Đặt tên** | Vượn người | Người tối cổ | Người tinh khôn |

**(HS kẻ bảng và hoàn thành nội dung vào vở)**

**GV dặn dò:**

- Học thuộc nội dung phần I.

- Chuẩn bị trả lời các câu hỏi trong nội dung phần II (tuần 4 sẽ học)

- Chuẩn bị phần luyện tập.